

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Bà Trần Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Bằng L - sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Nguyên Q - sinh năm 1967 và bà Lê Thị Đ - sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Mai Thị Phương L - sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Trần Quang H - sinh ngày 01 tháng 4 năm 1991 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T - sinh năm 1957 và bà Trần Thị X - sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Trung Đ - sinh ngày 12/3/2002

Trú tại: Khu 3, xã V, thị xã Phú T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Đức: Ông Hoàng Tiến D - sinh năm 1976.
Là bố đẻ anh Đ.

Trú tại: Khu 3, xã Văn L, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 24/5/2019 tổ công tác của Công an thị xã P đang làm nhiệm vụ tại khu vực quán Internet “Chiến Trường” thuộc khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ phát hiện Hoàng Trung Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ trên tay phải của Đức 01 túi nilon màu trắng bên trong có một nắp chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có hai lỗ thủng cắm một ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong hình chữ “U”, một đầu của ống thủy tinh có dạng hình cầu, bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục. Tại nơi kiểm tra, Đức khai nhận ống thủy tinh màu trắng được uốn cong hình chữ “U” là coóng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá, chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục trong đầu hình cầu của coóng thủy tinh là ma túy đá. Số ma túy đó Đ mua của Đỗ Bằng L vào ngày 23/5/2019 với giá 1.000.000 đồng. Do không có tiền nên Đ đưa cho L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng cầm trước, hẹn khi có đủ tiền sẽ lấy lại điện thoại. L đồng ý cầm điện thoại và bán cho Đ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục. Sau khi nhận ma túy, Đ đã sử dụng một phần số ma túy mua được, phần còn lại Đức cho số ma túy vào đầu hình cầu của ống thủy tinh, dùng bật lửa hơi chảy để không bị rơi rớt cát đi để sử dụng cho bản thân dần. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra đồng thời thu giữ, niêm phong 01 ống thủy tinh có chứa ma túy thu giữ của Đ theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục trong ống thủy tinh thu giữ của Đ. Tại Kết luận giám định số 655/KLGĐ ngày 27/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục gửi giám định là ma túy; có khối lượng là 0,087 gam, loại Methamphetamine*”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã triệu tập Đỗ Bằng L đến làm việc. Đỗ Bằng L khai nhận đã bán ma túy cho Đ 01 lần vào ngày 23/5/2019. Nguồn gốc số ma túy bán cho Đ là L mua của Trần Quang H với giá 1.000.000 đồng. Đỗ Bằng L đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen gắn thẻ sim 0976.158.468 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu trắng của Đ kèm thẻ sim 0395.158.423. Căn cứ lời khai của Đỗ Bằng L, cơ quan cảnh sát điều

tra Công an thị xã P đã triệu tập Trần Quang H đến làm việc. Trần Quang H khai nhận ngày 22/5/2019 H đã bán ma túy cho L 01 lần với giá 1.000.000đồng, nguồn gốc số ma túy bán cho L là H mua của Ma Anh C, sinh năm 1976 trú tại khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Trần Quang H đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng vàng kèm thẻ sim 0975.111.068.

Ngày trong ngày 24/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Trung Đ tại khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở của Đỗ Bằng L tại khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở của Trần Quang H tại khu 9, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ và chỗ ở của Ma Anh C tại khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động kèm theo số sim 0976.158.468 của Đỗ Bằng L, điện thoại di động kèm theo số sim 0395.158.423 của Hoàng Trung Đ, điện thoại di động kèm theo số sim 0975.111.068 của Trần Quang H, quá trình kiểm tra thể hiện: Trong ngày 23 và 24/5/2019 có các cuộc gọi đi, đến như lời khai nhận của Đỗ Bằng L, Hoàng Trung Đ và Trần Quang H.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Ma Anh C, cho đối chất giữa C và H. Ma Anh C khai nhận ngày 22/5/2019, C có lên nhà H chơi và có gọi điện liên lạc với H để hỏi chuyện bình thường, C không thừa nhận đã nhờ H bán ma túy cho mình như H đã khai báo, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Ma Anh C. Tiến hành lấy lời khai đối với Lê Thị H nhưng H không thừa nhận việc H đã đưa tiền cho mình vào ngày 23/5/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành giáo dục, răn đe với Ma Anh C để phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Bằng L khai nhận: Bị cáo và H là bạn bè xã hội, không có mâu thuẫn gì. Khoảng 20 giờ ngày 22/5/2019 H dùng số điện thoại 0975.111.068 gọi đến số điện thoại 0976.158.468 của bị cáo hỏi “Có chơi ma túy không”. Bị cáo hiểu ý của H là có mua ma túy đá để sử dụng không nên trả lời “Có” và bảo H bán 1.000.000đồng tiền ma túy đá, H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo gọi điện thoại cho H bảo mang ma túy đá đến nhà cho bị cáo. Khoảng 10 phút sau, H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đến cổng nhà bị cáo. Tại cổng, H đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng, một đầu có KH bấm bịt kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục. Bị cáo biết đó là túi ma túy đá nên cầm lấy và bảo sẽ trả tiền sau. H đồng ý rồi ra về, còn bị cáo cầm túi ma túy vào nhà. Sau khi mua được ma túy bị cáo lấy một ít ma túy ra để sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại cho vào 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín lại cất đi, còn bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bị cáo cho vào túi đựng rác và vứt bỏ. Đến khoảng 22 giờ ngày 23/5/2019, H gọi điện cho bị cáo để đòi tiền bán ma túy. Bị cáo đồng ý và hẹn H đến nhà để trả tiền. Tại đây bị cáo cầm số tiền 1.000.000đ do lao động làm thuê mà có trả cho H. H cầm tiền rồi ra về. Đến khoảng 23 giờ 20 phút ngày 23/5/2019, Đ dùng số điện thoại 0395158423 gọi vào số điện thoại 0976158468 của bị cáo hỏi mua 1.000.000đồng tiền ma túy đá, đồng thời Đ nói với bị cáo do không có tiền nên sẽ đưa cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s cầm trước, hẹn khi có tiền sẽ lấy lại sau. Bị cáo đồng ý

và nói Đ phải trả thêm từ 100.000đ đến 150.000đ tiền công đi mua ma túy, Đ đồng ý. Bị cáo hẹn Đ đến khu vực quán sửa xe máy Khánh Đối thuộc khu 4, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để giao ma túy. Trong khi chờ đợi Đ đến mua ma túy, bị cáo đã để 01 gói ma túy có đặc điểm là một đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục trên 01 chiếc bàn gỗ ven đường gần cạnh quán sửa xe máy Khánh Đối. Khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày Đ đi một mình đến điểm hẹn và đưa cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 6S màu trắng. Bị cáo cầm điện thoại rồi chỉ cho Đ chỗ để gói ma túy. Đ đi theo chỉ dẫn của bị cáo lấy được ma túy rồi đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo đi về. Bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen gắn thẻ sim 0976.158.468 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu trắng của Đức kèm thẻ sim 0395.158.423. Đây chính là hai chiếc điện thoại bị cáo, H và Đ trao đổi mua bán ma túy. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng gia đình không có tài sản gì.

Bị cáo Trần Quang H khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo L là đúng. Về nguồn gốc số ma túy bán cho L như sau: Khoảng 08giờ ngày 22/5/2019, bị cáo đang ở nhà thì Ma Anh C, sinh năm 1976 trú tại khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đến nhà bị cáo chơi. Trong lúc nói chuyện, C bảo: “Anh có tỳ đồ, mày xem có ai mua bán cho anh, anh em mình lấy tiền uống rượu”. Bị cáo hiểu ý C nhờ mình bán hộ ma túy đá nên đồng ý. Sau đó C ra về và hẹn sẽ mang ma túy lên sau. Đến khoảng 10giờ cùng ngày, bị cáo đang ở nhà thì C dùng số điện thoại 0984774276 gọi điện đến số điện thoại của bị cáo hỏi có ở nhà không để C mang ma túy lên, bị cáo bảo đang ở nhà. Khoảng 10 phút sau C đi một mình đến nhà bị cáo. Tại đây C đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục và bảo bị cáo bán với giá 1.000.000đồng. Bị cáo biết đó là túi ma túy đá nên cầm lấy cất vào trong người. Đến buổi tối cùng ngày bị cáo lấy một ít ma túy trong túi ma túy C đưa ra sử dụng cho bản thân. Số ma túy còn lại gói lại và bán cho L với giá 1.000.000đồng, nhưng L hẹn sẽ trả tiền sau. Đến buổi tối ngày 23/5/2019 khi L trả 1.000.000đồng. Sau khi lấy được tiền bán ma túy, bị cáo gọi điện để đưa tiền cho Chiến thì Chiến nói không có ở nhà và bảo bị cáo mang tiền đến nhà đưa cho vợ Chiến là Lê Thị Hên, sinh năm 1980 trú tại khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau đó bị cáo đến gặp H rồi đưa 1.000.000đồng nhưng không nói cho H biết đó là tiền bán hộ ma túy cho C. Việc mua bán trao đổi chỉ có bị cáo và C biết, ngoài ra không có ai biết việc này. Nay, anh C không thừa nhận thì bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng vàng kèm thẻ sim 0975.111.068 là điện thoại trao đổi mua bán trái phép ma túy. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS-TXPT ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo: Đỗ Bằng L và Trần Quang H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Đỗ Bằng L và Trần Quang H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Bằng L. Xử phạt bị cáo Đỗ Bằng L từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quang H. Xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của anh Hoàng Trung Đ 01 bì niêm phong số 655/KLGD ngày 27/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: “*Trả lại 0,065 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong lần lượt trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán.*”; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu trắng có hai lỗ thủng và 01 thẻ sim số 0395158423; của bị cáo Đỗ Bằng L thẻ sim 0976158468 và của bị cáo Trần Quang H 01 thẻ sim số 0975111068 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Đỗ Bằng L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; của bị cáo Trần Quang H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng vàng và của anh Hoàng Trung Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Truy thu của bị cáo Trần Quang H số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tổ tụng, người tiến hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Vào Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 22/5/2019 tại công nhà ở của Đỗ Bằng L thuộc khu 4, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Trần Quang H đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Đỗ Bằng L với giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 23/5/2019 tại khu 4, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Bằng L đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Hoàng Trung Đ với giá 1.000.000 đồng. Do Đ chưa có tiền trả nên đưa cho L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng cầm trước, hẹn khi có đủ tiền sẽ lấy lại điện thoại, đồng thời sẽ trả thêm cho L từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng tiền công. Sau khi mua được ma túy của L, Đ đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại của Đ tàng trữ để sử dụng cho bản thân, bị cơ quan công an thu giữ là 0,087 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo: Đỗ Bằng L và Trần Quang H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Trung Đ là người có hành vi tàng trữ trái phép 0,087gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định Đức chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy. Ngày 12/7/2019 Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức hình phạt 500.000đồng đối với Đức là phù hợp.

Đối với Ma Anh C quá trình điều tra không có căn cứ xác định C nhờ H bán ma túy cho mình như H đã khai báo, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Ma Anh C. Tiến hành lấy lời khai đối với Lê Thị H nhưng H không thừa nhận việc H đã đưa tiền cho H vào ngày 23/5/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành giáo dục, răn đe với Ma Anh C để phòng ngừa chung là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *”Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...”*

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Các bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện, rèn luyện bản thân mà lại lao vào con đường nghiện ma túy dẫn đến có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Trước lần phạm tội này, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: chỉ cần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo sửa chữa được lỗi mà các bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, các bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chôn đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm: 01 bì niêm phong số 655/KLGD ngày 27/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là ma túy và đồ vật thu giữ của anh Đ là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen kèm thẻ sim 0976158468 thu giữ của L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng kèm thẻ sim 0395158423 của Đ thu giữ của L và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng vàng kèm theo thẻ sim số 0975111068 thu giữ H. Đây là 03 chiếc điện thoại dùng trao đổi, mua bán ma túy nên cần tịch thu điện thoại bán nộp ngân sách nhà nước và thẻ sim điện thoại để tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng;

Còn lại: 01 chiếc bật lửa ga màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu trắng có hai lỗ thủng thu giữ của Đ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo H bán cho bị cáo L, H đã cầm tiền L trả và không có căn cứ xác định bị cáo H đã đưa số tiền trên cho chị H nên cần truy thu của bị cáo H số tiền trên để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo: Đỗ Bằng L và Trần Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Bằng L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Đỗ Bằng L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Trần Quang H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của anh Hoàng Trung Đ (do ông Hoàng Tiến D đại diện) 01 bì niêm phong số 655/KLGĐ ngày 27/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: *“Trả lại 0,065 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong lần lượt trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán.”*; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu trắng có hai lỗ thủng và 01 thẻ sim số 0395158423; của bị cáo Đỗ Bằng L thẻ sim 0976158468 và của bị cáo Trần Quang H 01 thẻ sim số 0975111068 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Đỗ Bằng L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; của bị cáo Trần Quang H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng vàng và của anh Hoàng Trung Đ (do ông Hoàng Tiến D đại diện) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng để bán nộp ngân sách nhà nước;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 26/9/2019).

Truy thu của bị cáo Trần Quang H số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Đỗ Bằng L và Trần Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ và Người đại diện của người có QLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền